

31/2024 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH PHÚ YÊN – LUỒNG VÙNG RÔ – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo số 58/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN5VR001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 21 tháng 3 năm 2024)

Chèn	Độ sâu	20 ₂	12°50'37.19"N	109°24'36.71"E
		20 ₁	12°50'41.00"N	109°24'38.88"E
		12 ₁	12°51'48.77"N	109°24'21.19"E
		20 ₁	12°50'45.01"N	109°24'41.31"E
Xoá	Độ sâu	20 ₁	12°50'39.73"N	109°24'37.29"E
		19 ₇	12°50'38.86"N	109°24'35.67"E
		20 ₁	12°50'45.43"N	109°24'40.93"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN3KH001, VN300018 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 21 tháng 3 năm 2024)

Chèn	Độ sâu	20 ₂	12°50'37.19"N	109°24'36.71"E
		12 ₁	12°51'48.77"N	109°24'21.19"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

31/2024 – VIET NAM – PHU YEN SEA PORT WATER – VUNG RO CHANNEL – Depths
Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.58/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN5VR001 (Edition No. 2, updated on March 21st, 2024)

Insert	Depth	20 ₂	12°50'37.19"N	109°24'36.71"E
		20 ₁	12°50'41.00"N	109°24'38.88"E
		12 ₁	12°51'48.77"N	109°24'21.19"E
		20 ₁	12°50'45.01"N	109°24'41.31"E
Delete	Depth	20 ₁	12°50'39.73"N	109°24'37.29"E
		19 ₇	12°50'38.86"N	109°24'35.67"E
		20 ₁	12°50'45.43"N	109°24'40.93"E

Chart affected – VN3KH001, VN300018 (Edition No. 1, updated on March 21st, 2024)

Insert	Depth	20 ₂	12°50'37.19"N	109°24'36.71"E
		12 ₁	12°51'48.77"N	109°24'21.19"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
